

NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA TRONG ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI THÚC ĐẨY XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM

TS Lê Tùng Sơn

Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Thư viện là một trong những thiết chế văn hóa giữ vị trí quan trọng trong thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 hướng đến việc bảo đảm các quyền tiếp cận thông tin, hưởng thụ các giá trị văn hóa được nêu tại Hiến pháp năm 2013. Đặt trong bối cảnh chuyển đổi số, việc phát huy các nguồn lực để phát triển thư viện, trong đó có nguồn lực từ xã hội hóa thông qua các chính sách của Nhà nước để phát triển thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng là một trong những chính sách nổi bật được thể chế hóa tại Luật Thư viện năm 2019. Thông qua phân tích các quy định của pháp luật về xã hội hóa hoạt động thư viện, nghiên cứu chỉ ra những vấn đề tồn tại trong việc áp dụng các quy định về chính sách thuế đối với thúc đẩy xã hội hóa hoạt động thư viện. Nghiên cứu phân tích và chỉ ra 03 xu hướng xã hội hóa hoạt động thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời phân tích và chỉ ra thực tiễn đặt ra đối với áp dụng chính sách thuế đối với thúc đẩy phát triển của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng tại Việt Nam, từ đó khuyến nghị việc sửa đổi bổ sung các quy định trong pháp luật về thư viện.

Từ khóa: Xã hội hóa hoạt động thư viện; chính sách thư viện; thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng; pháp luật về thư viện.

LEGAL ISSUES RAISED IN APPLYING TAX POLICY REGULATIONS TO PROMOTE THE SOCIALIZATION OF LIBRARY ACTIVITIES IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION IN VIETNAM

Abstract: The library is one of the cultural institutions that holds an important position in implementing the Cultural Development Strategy to 2030, aiming to ensure the rights to access information and enjoy cultural values stated in the Viet Nam Constitution 2013. Placed in the context of digital transformation, promoting resources for library development, including resources from socialization through State policies to develop private libraries, can serve Community service is one of the outstanding policies institutionalized in the Library Law 2019. Through analyzing legal regulations on socialization of library activities, the study points out existing problems in applying tax policy regulations to promote the socialization of library activities. The study analyzes and points out 03 trends of socialization of library activities in the context of digital transformation, and at the same time analyzes and points out the practical implications for applying tax policies to promote library development. Private institutes serve the community in Vietnam, thereby recommending amendments and supplements to regulations in the law on libraries.

Keywords: Socialization of library activities; library policy; private libraries that serve the community; library law.

MỞ ĐẦU

Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ) đã đặt ra một trong những mục tiêu, đó là: hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa gắn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, liên quan đến các chính sách thuế nhằm thu hút các nguồn lực cho hoạt động văn hóa nói chung và trong từng tiểu lĩnh vực thuộc ngành văn hóa nói riêng, là một trong những

nội dung quan trọng để hiện thực hóa các mục tiêu đặt ra trong Chiến lược. Từ đó, phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa với việc xây dựng cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa là một trong những giải pháp có tính nền tảng được đặt ra.

Thư viện là một trong những thiết chế văn hóa, giữ vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu đặt ra đối với việc phát

triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; là một trong những thiết chế bảo đảm các quyền tiếp cận thông tin, tri thức, học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học, hưởng thụ các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa và sử dụng các cơ sở văn hóa theo quy định của Hiến pháp 2013¹. Từ vai trò quan trọng này, Nhà nước đã có những chính sách thúc đẩy xã hội hóa hoạt động thư viện, trong đó khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động thư viện, thành lập thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng thông qua các chính sách chung thuộc lĩnh vực văn hóa được quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 và Nghị định 59/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 69/2008/NĐ-CP cùng các chính sách khuyến khích được quy định trong pháp luật chuyên ngành về thư viện đó là Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong số này các chính sách ưu đãi về thuế là một trong những nội dung quan trọng quyết định sự bền vững trong các mô hình thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng. Chuyển đổi số và sự phát triển của khoa học và công nghệ đã kéo theo những biến đổi về chất và lượng của hoạt động thư viện hiện nay. Điều này đặt ra vấn đề cần thiết về việc nhận diện việc áp dụng các chính sách thuế trong việc thúc đẩy xã hội hóa trong hoạt động thư viện, mà trọng tâm đó là hoạt động cung ứng các dịch vụ thư viện của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trong bối cảnh chuyển đổi số. Dự báo, đây là một trong những vấn đề mang tính đương đại khi ngành thư viện chuyển mình với xu hướng chuyển đổi số và thúc đẩy xã hội hóa, cùng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đi sâu phân tích việc áp dụng chính sách thuế trong việc thúc đẩy xã hội hóa hoạt động thư viện

thông qua việc nhận diện và làm rõ các vấn đề pháp lý hiện hành có liên quan đến việc thực thi các chính sách xã hội hóa đối với thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng. Từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm thể chế hóa các chính sách về thuế để thúc đẩy xã hội hóa trong hoạt động thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số.

1. TỔNG QUAN VỀ XÃ HỘI HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN

Xã hội hóa hoạt động thư viện là một trong những nội dung nằm trong chính sách chung của Chính phủ về xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường theo quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ². Trong lĩnh vực thư viện kể từ khi Pháp lệnh Thư viện được ban hành với quy định về quyền của tổ chức cá nhân tham gia vào hoạt động thư viện, cùng với đó, Nghị định 02/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng đã cụ thể hóa những chính sách xã hội hóa của Nhà nước trong hoạt động thư viện. Đây cũng là điểm mới của Luật Thư viện so với Pháp lệnh Thư viện. Đồng thời cũng là một trong những điểm đột phá để nâng cao chất lượng của hệ thống thư viện trong bối cảnh ngân sách Nhà nước đầu tư cho hoạt động thư viện ngày càng eo hẹp, cùng sự thay đổi trong phương thức đầu tư từ tập trung dàn trải sang đầu tư có trọng tâm trọng điểm³.

Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng là cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập trong lĩnh vực thư viện, do một người hoặc một nhóm người thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và hoạt động theo quy định của pháp luật⁴. Luật Thư viện cũng định nghĩa về thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng là thư viện có tài nguyên thông tin tổng hợp hoặc chuyên ngành do tổ chức, cá nhân Việt Nam thành lập, tự bảo đảm kinh

1. Theo Điều 41 Hiến pháp 2013.

2. Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường và Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 06 năm 2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2014/NĐ-CP.

3. Điểm a khoản 1 Điều 5 Luật Thư viện quy định: Nhà nước ưu tiên đầu tư cho Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thư viện có vai trò quan trọng.

4. Điều 2 Nghị định 02/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng

phí hoạt động⁵. Chính sách của Nhà nước đối với xã hội hóa hoạt động thư viện mà trọng tâm đó là hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng được quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thư viện với việc Nhà nước hỗ trợ đầu tư: duy trì và phát triển thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng không vì mục tiêu lợi nhuận. Đồng thời, khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Luật Thư viện cũng quy định về xã hội hóa trong hoạt động thư viện với quy định về việc cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân được tạo điều kiện để đầu tư, tài trợ, viện trợ, tặng cho, đóng góp phát triển sự nghiệp thư viện, văn hóa đọc, xây dựng và phát huy không gian đọc, phòng đọc cơ sở; cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thư viện được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Sự phát triển của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng gắn với nhu cầu tiếp cận thông tin, tri thức của người dân tại cơ sở. Các mô hình thư viện tư nhân được triển khai thực hiện bao gồm: (1) Thư viện cá nhân: do cá nhân đứng ra xây dựng, tự đầu tư kinh phí, trang thiết bị vốn tài liệu để phục vụ nhu cầu cá nhân, gia đình và những người có nhu cầu, vốn tài liệu có thể là tài liệu chuyên ngành; (2) thư viện dòng họ là thư viện do con cháu trong gia đình, họ tộc đầu tư kinh phí xây dựng để phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của con cháu trong gia tộc; (3) các không gian đọc của cá nhân với mục tiêu thông qua hoạt động đọc sách có thể kết nối các cá nhân trong cộng đồng. Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch⁶ hiện nay cả nước có 102 thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, trong đó có số thư viện đã đăng ký và được cấp giấy chứng nhận hoạt động thư viện là 47 thư viện.

Như vậy, các chính sách liên quan đến xã hội hóa nói chung và hoạt động phát triển thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng nói riêng đã được Nhà nước đề cập trong pháp luật chuyên ngành về thư viện cùng với những văn bản quy định về các chính sách xã hội hóa trong hoạt động văn hóa mà cụ thể đó

là Nghị định 69/2008/NĐ-CP và Nghị định 59/2014/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 69/2008/NĐ-CP. Điều kiện để được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa được quy định tại Điều 2 của Nghị định 69/2008/NĐ-CP, và được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về danh mục chi tiết các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường⁷. Trong đó, trong lĩnh vực thư viện, đối với thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Số lượng bản sách ít nhất 500 bản;
- Tên ấn phẩm định kỳ (báo, tạp chí): ít nhất 01 tên;
- Kho: đáp ứng yêu cầu lưu giữ vốn tài liệu hiện có và vốn tài liệu sẽ phát triển sau 3-5 năm với diện tích 1.5 m²/đơn vị tài liệu;
- Số chỗ ngồi đọc tối thiểu: 10 chỗ với diện tích 1.0 m²/01 chỗ ngồi đọc;
- Trang thiết bị chuyên dùng: có đủ giá sách để lưu giữ số sách, báo hiện có; bàn ghế cho người đọc, hộp mục lục hoặc bản danh mục tài liệu của thư viện.

Các tiêu chuẩn chất lượng được đề cập đó là:

- Thư viện được thành lập theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phòng Văn hóa thông tin cấp huyện hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (nơi thư viện đặt trụ sở, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thư viện).

2. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI VIỆC THÚC ĐẨY XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

2.1. Những xu hướng xã hội hóa hoạt động thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số

Chuyển đổi số (Digital Transformation) là một trong những xu hướng tất yếu trong mọi ngành nghề hiện nay. có nhiều cách tiếp cận khác nhau:

- (i) Tiếp cận từ góc độ tổ chức đó là quá

5. Khoản 2 Điều 16 Luật Thư viện

6. Cập nhật số liệu theo Báo cáo đề dẫn kỷ yếu Hội nghị tổng kết hoạt động thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2019

7. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục loại hình tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số⁸;

(ii) Tiếp cận từ góc độ công nghệ, chuyển đổi số là sự giao thoa giữa điện toán đám mây, dữ liệu lớn, internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo, hay nói cách khác đó là sức mạnh của công nghệ số áp dụng vào tổ chức để mang lại giá trị^{9, 10}.

Chuyển đổi số thư viện là quá trình thay đổi về phương thức vận hành, cách thức tổ chức, quy trình hoạt động, phương thức cung ứng dịch vụ và các giá trị cho cộng đồng của thư viện dựa trên việc ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với nền tảng cơ bản là công nghệ số. Chuyển đổi số thư viện được xem xét là quá trình chuyển đổi toàn bộ dây chuyền thông tin tư liệu trên nền tảng công nghệ số.

Với những đặc điểm này, chuyển đổi số thư viện dự báo tạo ra những tác động và làm thay đổi đặc thù, tính chất các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện. Kèm theo đó là các chính sách về xã hội hóa cần có sự rà soát cho phù hợp. Có thể đề cập đến ba xu hướng cơ bản sau:

(1) “Ảo hóa” cách thức đáp ứng yêu cầu thông tin của người sử dụng

Trong xu thế chuyển đổi số, nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân có những thay đổi căn bản. Trong đó, sự chuyển đổi từ sử dụng thư viện truyền thống sang thư viện số, với việc tiếp cận thông tin ở mọi lúc, mọi nơi, thông qua máy tính và thiết bị điện tử là một trong những xu hướng và nhu cầu tất yếu. Quá trình này đòi hỏi thư viện cần có sự thay đổi trong cách thức vận hành của mình, từ phương thức hoạt động truyền thống sang phương thức điện tử/số. Hay nói cách khác, khâu hiện đại hóa hoạt động thư viện gắn với việc ứng dụng các thành tựu của hoạt động thư viện cần được chú trọng và là xu thế của thư viện hiện nay. Thực tế cho thấy,

hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng hiện nay vẫn chủ yếu mang tính chất tự phát, với nền tảng cơ bản là các mô hình hoạt động thư viện truyền thống. Với xu thế này, đây là một trong những thách thức đặt ra đối với việc duy trì và phát triển các mô hình thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng nhằm mang lại sự bền vững cho các mô hình đặt trong những biến động của phát triển công nghệ và sự thay đổi trong phương thức và nhu cầu tiếp cận thông tin của cộng đồng. Trong tương lai, nếu không có sự thay đổi, đầu tư hiện đại hóa mô hình và phương thức vận hành theo môi trường số, thì việc duy trì và phát triển của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trong bối cảnh chuyển đổi số là một thách thức đặt ra.

(2) Việc cung ứng dịch vụ thông tin qua môi trường số tạo ra giá trị gia tăng

Chức năng của thư viện trong xã hội hiện đại không chỉ đơn thuần là cung cấp thông tin thông thường, mà quan trọng hơn đó là việc phát triển các dịch vụ thông tin chất lượng cao trong môi trường số để phục vụ cho người dân có thể tiếp cận thông tin, tri thức, với mục tiêu cuối cùng là phát triển năng lực thông tin cho người dân. Theo Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch thì lĩnh vực thư viện thực hiện việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu; các dịch vụ về hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hóa phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hóa đọc.

Xét trên khía cạnh thương mại, đây đều là các dịch vụ có thể tạo ra giá trị gia tăng mà thư viện có thể thu phí sử dụng dịch vụ từ người dùng. Chính điều này tạo ra những biến đổi trong nhận thức chung về dịch vụ thư viện, từ cung ứng thông tin chỉ là một dịch vụ

8. Bộ Thông tin và truyền thông (2021). Cẩm nang chuyển đổi số, NXB Thông tin và truyền thông, tr. 15

9. Thomas. M. Sibel (2021). Digital Transformation (Phạm Anh Tuấn dịch), NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 37

10. Tanguy Catlin Et al (2017). “A roadmap for a Digital Transformation” Mc Kinsey March, 17, : <https://www.mckinsey.com/industries/financial-services/our-insights/a-roadmap-for-a-digital-transformation>, truy cập ngày 30/6/2023

sự nghiệp có giá trị miễn phí cho người sử dụng đến việc coi cung ứng thông tin như một dịch vụ có giá trị gia tăng, với hàm lượng chất xám cao, hỗ trợ cho các nhu cầu chuyên biệt của từng thành viên trong xã hội. Qua đó cung ứng dịch vụ thông tin, đặc biệt thông qua môi trường số sẽ tạo ra những giá trị, lợi nhuận. Dự báo trong tương lai, đây sẽ là một trong những xu hướng tạo ra sức bật lớn cho hệ thống thư viện tại Việt Nam, trong đó có thư viện tư nhân phục vụ cộng đồng. Đồng thời, đây cũng là một trong những nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy tính bền vững trong các mô hình phù hợp với các yêu cầu trong chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa nói chung và thư viện nói riêng.

(3) Công nghiệp nội dung số là một trong những lợi thế để thúc đẩy xã hội hóa hoạt động thư viện

Công nghiệp nội dung (hay công nghiệp sáng tạo) là một trong những ngành kinh tế quan trọng trong xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức. Công nghiệp nội dung gắn với việc phát triển các nền tảng nội dung thông tin có thể bao gồm: âm nhạc, điện ảnh, xuất bản phẩm... để truyền đạt đến người sử dụng. Trong nền kinh tế này, thư viện có lợi thế là một trong những kênh thông tin tri thức có nhiều tiềm năng trong việc phát triển các nội dung thông tin số hữu ích, hỗ trợ cho người dân tiếp cận thông tin, cũng như phát triển các nội dung thông tin chuyên biệt phục vụ cộng đồng. Sự phát triển của các nền tảng mạng xã hội như: facebook, youtube, tiktok... sẽ tạo ra cơ hội cho sự chuyển mình của thư viện hiện nay từ một kênh thông tin cung cấp sách, báo truyền thống trở thành trung tâm cung cấp thông tin phục vụ cộng đồng dựa trên chuyển đổi số.

2.2. Những vấn đề pháp lý và thực tiễn đặt ra đối với việc áp dụng chính sách thuế nhằm thúc đẩy phát triển thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng

Thông qua phân tích ba xu hướng trên, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch

vụ thông tin-thư viện chất lượng cao phục vụ cộng đồng với công cụ, phương tiện là công nghệ, nội dung số để phục vụ cộng đồng. Đây là sự chuyển mình có tính tất yếu để hướng đến ba mục tiêu căn bản (1) duy trì bền vững hoạt động của các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (2) phát huy vai trò của thư viện trong việc cung cấp thông tin cho người dân phù hợp với nhu cầu thị hiếu tiếp cận thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số và (3) đó là đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống thông tin-thư viện hiện nay ở Việt Nam với thư viện công lập là nền tảng, thư viện ngoài công lập (thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng) là tương lai cho sự phát triển.

Để đón đầu xu hướng này, cần tính đến các chính sách phụ trợ đi kèm, trong đó bao gồm các vấn đề về pháp lý trong hoạt động thư viện và chính sách thuế trong việc hỗ trợ xã hội hóa hoạt động thư viện. Đây cũng là nội dung trọng tâm mà bài viết đề cập và thảo luận.

Liên quan đến chính sách thuế đối với hoạt động văn hóa nói chung và hoạt động thư viện nói riêng, hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật cụ thể nào dành riêng cho hoạt động văn hóa, mà vấn đề này chỉ được quy định tổng thể trong các Nghị định 69/2008/NĐ-CP và Nghị định 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Trong các văn bản này có một nội dung đáng lưu ý, đó là về việc cơ sở thực hiện xã hội hóa có thu nhập từ hoạt động xã hội hóa được áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Đồng thời, theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, cơ sở thực hiện xã hội hóa có thu nhập từ hoạt động xã hội hóa (bao gồm hoạt động văn hóa, thể thao đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ: được áp dụng thuế suất, thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp không quá 9 năm tiếp theo¹¹. Điều kiện để thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng được hưởng những ưu đãi này đó là thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo

11. Theo Khoản 2 Điều 13 và khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 sửa đổi vào các năm 2014 và 2020.

quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên trên thực tế, từ phương diện pháp lý cũng như thực tiễn, đặt ra những khó khăn nhất định trong việc áp dụng chính sách thuế, cụ thể:

- Theo quy định của Luật Thư viện 2019, việc phân chia các loại thư viện, trong đó, điểm b khoản 2 Điều 9 Luật Thư viện đã quy định về thư viện theo mô hình doanh nghiệp, đồng thời khoản 2 Điều 20 của Luật cũng quy định về việc thành lập theo mô hình doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Thư viện và pháp luật về doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong toàn bộ nội dung của Luật cũng như hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành hiện nay không có quy định cụ thể nào đề cập đến mô hình doanh nghiệp đặc thù của thư viện hay các điều kiện, tiêu chuẩn trong việc cung ứng dịch vụ thư viện cho mục đích kinh doanh. Do đó, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào làm cơ sở để hình thành doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thư viện phục vụ cho mục đích lợi nhuận và được hưởng các ưu đãi của Nhà nước theo chính sách xã hội hóa.

Cần nhấn mạnh rằng, hiện nay các thư viện tư nhân tồn tại trong thực tiễn phần lớn đều hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, không có các nguồn thu từ các dịch vụ thư viện. Vì vậy, các quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp không có ý nghĩa về mặt khuyến khích đối với các thư viện này. Hơn nữa, đa phần các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng đều được hình thành tự phát, hoạt động mang tính thiện nguyện, không thu phí. Vì vậy, vấn đề trong việc duy trì bền vững những mô hình này cần được đặt ra. Đặc biệt trong bối cảnh phát triển của khoa học và công nghệ, xu thế chuyển đổi số với sự chuyển dịch của ba xu hướng cơ bản mà chúng tôi vừa nêu ở phần trên. Những chuyển dịch này, đòi hỏi sự đầu tư một cách bài bản, hướng hoạt động thư viện gắn với công nghệ và chuyển đổi số để phù hợp hơn với nhu cầu, thị hiếu của cộng đồng. Từ đó, vấn đề phi lợi nhuận thành lợi nhuận trong kinh doanh dịch

vụ thông tin, dịch vụ thư viện cần được quan tâm và nhận diện thấu đáo.

- Về chính sách của Nhà nước đối với việc phát triển thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, Điều 5 Luật Thư viện có quy định về việc Nhà nước hỗ trợ duy trì và phát triển thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng không vì mục đích lợi nhuận¹². Trong nội dung của Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành đã đề cập đến những nội dung quy định về sự hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng ở các khía cạnh: luân chuyển, tiếp nhận tài nguyên thông tin quy định tại các Điều 11, Điều 16 Luật Thư viện; tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác thư viện trong các thư viện tư nhân. Như vậy, nếu xét từ phương diện những ưu đãi của Nhà nước cho loại hình này vẫn chủ yếu dừng lại ở khía cạnh hoạt động của một thư viện truyền thống, với việc trao đổi, chia sẻ sách, báo và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ. Trong Luật cũng không có quy định về việc hỗ trợ đối với các thư viện theo mô hình doanh nghiệp.

Từ khía cạnh pháp lý có thể thấy có sự mâu thuẫn: Trong quy định chung về chính sách xã hội hóa có quy định về các chủ thể được hưởng chính sách ưu đãi về thuế thu nhập, nhưng chỉ có thể áp dụng được với thư viện hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, tuy vậy, cả trên phương diện pháp lý đều chưa có những quy định rõ ràng, và thực tiễn cũng chưa tồn tại loại hình thư viện này. Điều này khiến cho các chính sách về thuế không thể áp dụng đối với các doanh nghiệp thư viện. Trong khi đó, quy định cụ thể về pháp luật chuyên ngành thì lại có chính sách ưu đãi cho thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng nhưng chỉ dành cho đối tượng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

Từ những mâu thuẫn này, khiến cho việc áp dụng các chính sách về ưu đãi thuế nhằm thúc đẩy hoạt động xã hội hóa trong hoạt động thư viện còn chưa được thực thi. Khi xem xét xã hội hóa hoạt động thư viện như

12. Theo điểm b khoản 2 Điều 5 Luật Thư viện 2019

một bộ phận của hệ thống chính sách chung được thể chế hóa trong Luật Thư viện, ta có thể nhận diện rằng một trong những nội dung quan trọng được xem là điểm mới so với Pháp lệnh thư viện chưa được thực thi một cách bài bản và đồng bộ. Điều này sẽ là tác nhân gây ra những rào cản trong việc phát triển của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trong sự phát triển của khoa học, công nghệ và xu thế chuyển đổi số.

3. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

Xây dựng cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật là một trong những định hướng giải pháp quan trọng đặt ra trong Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030. Thực tiễn cho thấy, trong lĩnh vực thư viện đã có những quy định về các chính sách liên quan đến miễn, giảm thuế để thúc đẩy các hoạt động xã hội hóa đầu tư cho hoạt động thư viện, trong nghiên cứu này đối tượng là hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng. Tuy nhiên do sự chồng chéo giữa các quy định của pháp luật, sự phát triển của khoa học và công nghệ, cùng yêu cầu của việc chuyển đổi mô hình, phù hợp với thị hiếu, nhu cầu sử dụng thông tin của người sử dụng, đặt ra yêu cầu của việc hoàn thiện hệ thống văn bản nhằm thực thi các chính sách về thuế trong hoạt động thư viện như sau:

Thứ nhất, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách của Nhà nước trong hoạt động thư viện được quy định tại Luật Thư viện, trong đó cần bổ sung thêm các chính sách ưu đãi đặc thù để thúc đẩy sự hình thành của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thư viện, đặc biệt là các doanh nghiệp có cung ứng hoạt động thư viện trên nền tảng chuyển đổi số. Ngoài ra, cần ban hành các văn bản cụ thể hóa mô hình hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thư viện, ban hành hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng cung ứng dịch vụ, hướng dẫn phương thức triển khai các dịch vụ để thúc đẩy sự hình thành và phát triển doanh nghiệp thư viện trên cơ sở chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa.

Thứ hai, về chính sách thuế đối với doanh nghiệp thư viện, chúng tôi đề xuất cần quan

tâm đến những đặc thù nhất định. Bởi lẽ bản chất truyền thống của thư viện là phi lợi nhuận, tuy vậy đặt trong bối cảnh nền kinh tế tri thức, với vai trò của thông tin như một nguồn lực, cũng như một dạng hàng hóa với giá trị gia tăng và mang lại lợi nhuận, thì việc hình thành các doanh nghiệp thư viện sẽ trở thành một xu thế tất yếu. Song, việc đầu tư ban đầu để một thư viện có thể đi vào vận hành cần đến những nguồn lực đầu tư không nhỏ: từ cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, tài nguyên thông tin... và đặc biệt là nguồn nhân lực có khả năng sáng tạo nội dung số và tạo ra các tài nguyên thông tin phù hợp với nhu cầu của cộng đồng. Điều này rất cần có cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi, miễn thuế phù hợp trong một khoảng thời gian nhất định, theo lộ trình để thư viện có thể tồn tại, duy trì bền vững và phát triển.

Thứ ba, nội dung quy định về điều kiện được hưởng chính sách xã hội hóa theo quy định tại Quyết định 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 1470 ngày 22 tháng 7 năm 2016 cũng cần có sự thay đổi theo hướng quy định tiêu chí tiêu chuẩn của một thư viện tư nhân hoạt động theo mô hình doanh nghiệp với việc cung ứng các dịch vụ thông tin chất lượng cho cộng đồng thay vì mô hình thư viện truyền thống như hiện nay. Đây cũng là giải pháp để khắc phục những hạn chế và xung đột trong việc áp dụng các chính sách ưu đãi về thuế trong việc xã hội hóa hoạt động thư viện.

Cuối cùng, đó là sự cần thiết của việc thay đổi nhận thức về tính chất hoạt động của thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, từ phi lợi nhuận sang mô hình lợi nhuận nhằm cung cấp các dịch vụ thông tin có chất lượng cao cho người dân. Mô hình này gắn với sự phát triển của các ngành công nghiệp nội dung (công nghiệp sáng tạo) với vai trò của thư viện như là một trong những chủ thể quan trọng trong việc sáng tạo nội dung thông tin phục vụ cộng đồng, trong đó, thư viện là một trong những kênh thông tin quan trọng định hướng nhu cầu, thị hiếu và đặc biệt là bảo đảm sự tiếp cận thông tin trong cộng đồng, qua đó thúc đẩy sự phát triển của giáo dục,

khoa học, công nghệ và văn hóa. Với ý nghĩa này, các chính sách ưu đãi thuế đối với các hoạt động của doanh nghiệp thư viện cần được xem xét ban hành gắn với các chính sách trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa hiện nay.

KẾT LUẬN

Ưu đãi về thuế là một trong những chính sách quan trọng để thúc đẩy xã hội hóa, thu hút đầu tư nguồn lực cho hoạt động văn hóa nói chung và đối với hoạt động thư viện nói riêng. Nghiên cứu đề cập đến vấn đề xã hội hóa và những xu hướng phát triển của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trong bối cảnh chuyển đổi số và chỉ ra những bất cập về mặt pháp lý trong việc tổ chức thực thi các chính sách ưu đãi về thuế cho hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng hiện nay ở Việt Nam. Trong đó, các bất cập này xuất phát từ xung đột trong các chính sách có liên quan đến các ưu đãi cho hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng không vì mục tiêu lợi nhuận với các quy định về ưu đãi thuế thu nhập đối với các chủ thể là doanh nghiệp hoạt động có lợi nhuận. Nghiên cứu đưa ra ba giải pháp để khắc phục những bất cập nêu trên, trong đó đặc biệt nhấn mạnh về sự cần thiết của việc thay đổi cách nhìn nhận về hoạt động thư viện như một trong những yếu tố quan trọng của các ngành công nghiệp nội dung (công nghiệp sáng tạo) góp phần quan trọng trong việc sáng tạo nội dung số phục vụ cộng đồng. Thông qua xu hướng này, đòi hỏi khi nghiên cứu về các chính sách ưu đãi thuế đối với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa/công nghiệp sáng tạo cần có những đặc thù nhất định cho hoạt động của thư viện, để thu hút các nguồn lực phục vụ cho cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). Cẩm nang chuyển đổi số, NXB Thông tin và truyền thông, tr. 15.

2. Hiến pháp năm 2013.

3. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013, sửa đổi bổ sung vào các năm 2014 và 2020.

4. Luật Thư viện năm 2019.

5. Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường và Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 06 năm 2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2014/NĐ-CP.

6. Nghị định 02/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

7. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục loại hình tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

8. Nguyễn Thị Cúc (2023). Chính sách thuế, phí cho phát triển văn hóa: thực trạng hiện hành, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam, Tạp chí văn hóa nghệ thuật số 539, tháng 7 năm 2023, đường dẫn: <http://vanhoanghethuat.vn/chinh-sach-thue-phi-cho-phat-trien-van-hoa-thuc-trang-hien-hanh-kinh-nghiem-quoc-te-va-bai-hoc-cho-viet-nam.htm>, truy cập ngày 26/8/2023.

9. Thomas. M. Sibel (2021). Digital Transformation (Phạm Anh Tuấn dịch), NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr.37.

10. Tanguy Catlin Et al (2017). "A roadmap for a Digital Transformation" Mc Kinsey March, 17, : <https://www.mckinsey.com/industries/financial-services/our-insights/a-roadmap-for-a-digital-transformation>, truy cập ngày 30/6/2023.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-11-2023; Ngày phản biện đánh giá: 10-01-2024; Ngày chấp nhận đăng: 15-3-2024).